

## PHỤ LỤC VIII

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**NAM GIANG – QUẢNG NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
**MST: 4000101284**

Số:

Quảng Nam, ngày ... tháng ... năm 2016

(Báo cáo đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt tại Văn bản số...  
ngày... tháng ... năm.....)

### I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

#### 1. Hội đồng thành viên

- Hội đồng Thành viên Công ty thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên được ban hành tại Quyết định số 125/QĐ-HĐTVCSNG ngày 12/5/2015 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang – Quảng Nam.

Hội đồng Thành viên làm việc theo chế độ tập thể; nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng Thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp phải được ghi thành văn bản. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Thành viên có tính bắt buộc thi hành đối với Công ty.

Trong năm 2015 Hội đồng Thành viên đã họp và ra những Nghị quyết về tình hình sản xuất kinh doanh.

Tình hình quản trị và cơ cấu tổ chức của Công ty: Hội đồng Thành viên của Công ty có 04 người, trong đó Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc, và 02 Phó Tổng Giám đốc

#### 2. Ban Kiểm soát

Kiểm soát viên của Công ty được tập thể bổ nhiệm, gồm 01 kiểm soát viên chuyên trách và 02 kiểm soát viên không chuyên trách. Danh sách thành viên Ban kiểm soát (đính kèm).

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh tại doanh nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Trần Quang Tuyên	1983	Kiểm soát viên chuyên trách	Đại học	
2	Dương Văn Thảo	1983	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	Đại học	
3	Vũ Văn Hoàn	1978	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	Đại học	

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng Thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng:

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động – thương binh và xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền

thường đối với Người quản lý Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Công ty trả lương đối với Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên chuyên trách, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng (sau đây gọi tắt là viên chức quản lý) và thù lao đối với Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên kiêm nhiệm theo quy chế trả lương đối với Viên chức quản lý gồm:

**\* Xác định quỹ tiền lương kế hoạch:**

1. Quỹ tiền lương của Viên chức quản lý chuyên trách: Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý Công ty chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách:

$$V_{\text{khqjct}} = L_{\text{ql}} \times \text{TL}_{\text{cb}} \times (1 + H_{\text{ln}}) \times 12 \text{ tháng}$$

Trong đó:

$V_{\text{khqjct}}$ : Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách

$L_{\text{ql}}$ : Số viên chức quản lý chuyên trách kế hoạch tính bình quân.

$\text{TL}_{\text{cb}}$ : Mức lương cơ bản theo quy định của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP

$H_{\text{ln}}$ : Hệ số điều chỉnh tăng thêm so với mức lương cơ bản.

2. Mức tiền lương bình quân kế hoạch: Mức tiền lương bình quân kế hoạch của Người quản lý chuyên trách được xác định gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty như sau:

- Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, nộp ngân sách theo quy định, lợi nhuận kế hoạch bằng lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được tính bằng mức lương cơ bản (xác định trên cơ sở bình quân mức lương cơ bản của Người quản lý Công ty chuyên trách tương ứng với hạng Công ty theo phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP của Chính phủ).

- Công ty bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước, nộp ngân sách theo quy định, năng suất lao động bình quân không giảm và lợi nhuận kế hoạch cao hơn thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản và hệ số điều chỉnh tăng thêm so với mức lương cơ bản gắn với quy mô lợi nhuận theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh (gọi tắt là  $H_{\text{ln}}$ ) như sau:

+ Lợi nhuận dưới 200 tỷ thì  $H_{\text{ln}}$  tối đa bằng 0,5 mức lương cơ bản.

+ Lợi nhuận từ 200 tỷ đến dưới 500 tỷ thì  $H_{\text{ln}}$  tối đa bằng 0,7 mức lương cơ bản.

+ Lợi nhuận từ 500 tỷ trở lên thì  $H_{\text{ln}}$  tối đa bằng 1,0 mức lương cơ bản.

- Công ty có lợi nhuận kế hoạch thấp hơn so với thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản và giảm trừ theo nguyên tắc: cứ 1% lợi nhuận kế hoạch thấp hơn so với thực hiện của năm trước liền kề thì giảm trừ 0,5% mức lương cơ bản, nhưng thấp nhất bằng 1,2 lần so với mức tiền lương bình quân chế độ.

- Công ty không có lợi nhuận thì căn cứ vào kế hoạch sản xuất, kinh doanh so với thực hiện của năm trước liền kề, mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định thấp nhất bằng mức tiền lương bình quân theo chế độ và cao nhất

không vượt quá 1,2 lần so với mức tiền lương bình quân chế độ.

- Công ty lỗ (sau khi loại trừ ảnh hưởng của yếu tố khách quan nếu có) thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định bằng mức tiền lương bình quân chế độ.

- Công ty giảm lỗ so với thực hiện của năm trước hoặc công ty mới thành lập thì căn cứ vào mức độ giảm lỗ hoặc kế hoạch sản xuất, kinh doanh để xác định tiền lương của người quản lý công ty, bảo đảm tương quan chung và báo cáo Tập đoàn xem xét, quyết định.

### 3. Quỹ thù lao của Viên chức quản lý không chuyên trách:

Quỹ thù lao kế hoạch của Người quản lý công ty không chuyên trách được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian làm việc, mức tiền lương kế hoạch của người quản lý công ty không chuyên trách và tỷ lệ thù lao do Công ty xác định hằng năm.

### 4. Chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng:

- Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng đối với Người quản lý được thực hiện trên cơ sở mức lương cơ bản của từng vị trí chức danh tương ứng với hạn công ty theo phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP của Chính phủ, thời gian làm việc thực tế, gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước, nộp ngân sách, năng suất lao động, lợi nhuận theo quy định tại Quy chế này (hoặc mức lương chế độ từng vị trí chức danh theo quy định phụ lục I).

- Chi trả thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý không chuyên trách được thực hiện trên cơ sở thời gian làm việc thực tế, mức tiền lương thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách và tỷ lệ thù lao do công ty xác định.



**Đương Minh Bảy**

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

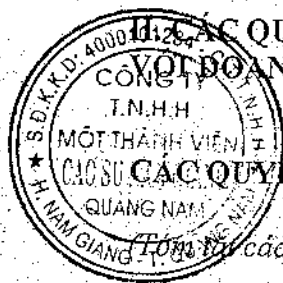


Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
		Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. Nguyễn Văn Thái	1963	Chủ tịch HĐQT		TV. HĐQT không chuyên trách	Đại học		Phó phòng Kinh tế Kỹ thuật Công ty, Trưởng phòng Kỹ thuật Nông nghiệp Công ty Phó Ban QLKT Tập đoàn	Phó Ban QLKT Kiểm Chủ tịch HĐQT
II. Dương Minh Bảy	1959	Tổng Giám đốc		TV. HĐQT không chuyên trách	Đại học	18 năm	Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Chủ tịch HĐQT Kiêm Tổng giám đốc	TV. HĐQT Tổng giám đốc
III. Trần Minh Hùng	1960	Phó Tổng Giám đốc		TV. HĐQT không chuyên trách	Đại học	18 năm	Trưởng phòng KHĐT, Giám đốc Nông	TV. HĐQT Phó Tổng giám đốc
Trương Thu	1964	Phó Tổng Giám đốc		TV. HĐQT không chuyên trách	Cao đẳng	18 năm	Phó phòng KHĐT, Giám đốc Nông trường	TV. HĐQT Phó Tổng giám đốc
IV. Nguyễn Lợi	1985	Kế toán trưởng			Đại học	03 năm	Kế toán Nông trường	Q. Kế toán trưởng

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh tại doanh nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Trần Quang Tuyên	1983	Kiểm soát viên chuyên trách	Đại học	
2	Dương Văn Thảo	1983	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	Đại học	
3	Vũ Văn Hoàn	1978	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	Đại học	



**CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

**BIỂU SỐ 2**

**CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

*Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	Quyết định số 229/QĐCSVN	18/3/2008	V/v đổi tên Công ty Lâm nghiệp & Dịch vụ Nam Giang thành Công ty Cao su Nam Giang - Quảng Nam
2	Quyết định số 97/QĐ-HĐQTCSVN	04/5/2010	V/v Chuyển đổi Cty Cao su Nam Giang - Quảng Nam thành Cty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam
3	Quyết định số 387/QĐ- HĐTVCSVN	30/11/2012	V/v sửa đổi Điều lệ tổ chức & hoạt động Cty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Q/Nam

**III. Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:**

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

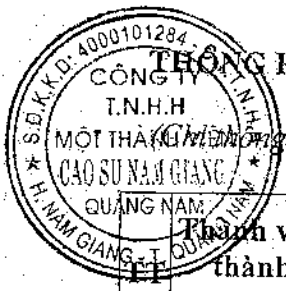
- Hội đồng Thành viên được tổ chức họp hàng Quý, mỗi Quý 01 lần vào đầu Quý. Mục đích đưa ra các chủ trương để phục vụ SXKD và các vấn đề liên quan khác của HĐTV giải quyết, để ban hành Nghị quyết giao nhiệm vụ cho Tổng Giám đốc quản lý vốn và điều hành SXKD trong Công ty mang lại hiệu quả. Ngoài các cuộc họp thường kỳ HĐTV có các cuộc họp bất thường để giải quyết các công việc khác khi các Thành viên HĐTV được mời dự

Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mùa sản tại sản, ... Nếu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

BIỂU SỐ 3

**THÔNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY**

(Chỉ thông kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)



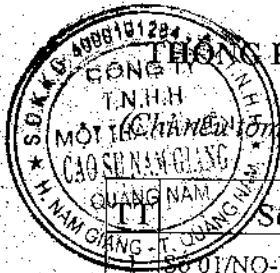
	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Thái	Chủ tịch	04			100 %
2	Dương Minh Bảy	Thành viên HĐQT	04			100 %
3	Trần Minh Hùng	Thành viên HĐQT	04			100 %
4	Trương Thu	Thành viên HĐQT	04			100 %

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc

- Chủ tịch HĐQT là người đại diện phần vốn của Nhà nước đầu tư cho Doanh nghiệp, đưa ra các chủ trương, chính sách và giao nhiệm vụ cho Tổng Giám đốc Công ty quản lý và điều hành SXKD. HĐQT với vai trò giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT trong việc điều hành và quản lý nguồn vốn đã được Nhà nước đầu tư.

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 4

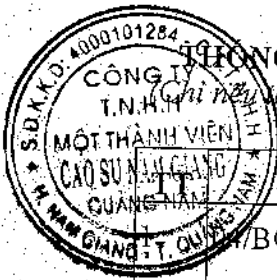


**THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY**

*thông kê tất cả các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

	Số văn bản	Ngày	Nội dung
	Số 01/NQ-HĐTVCSNG-QN	28/01/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành công tác nghiệm thu phức tra hạng mục kiểm kê và đánh giá xếp loại v/cây</li> <li>- Hoàn tất Quy chế trả lương, chuẩn bị tiền lương, tiền thưởng cho người lao động đón Tết</li> <li>- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ phối hợp hoàn tất kế hoạch xs năm 2016 (điều chỉnh) trình Tập đoàn.</li> <li>- Tập trung công tác sơ kết, tổng kết SXKD năm 2015, tiến tới Hội nghị người lao động năm 2016.</li> </ul>
2	Số 02/NQ-HĐTV CSNG-QN	14/3/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung chỉ đạo công tác PCCC giao cho Ban Tổng giám đốc điều hành không được để xảy ra cháy vườn cây Cao su.</li> <li>- Điều chỉnh kế hoạch sản lượng năm 2016 từ 240 tấn xuống 200 tấn.</li> <li>- Tập trung chăm sóc bón phân vườn cây Cao su ở vụ xuân.</li> <li>- Chuẩn bị công tác mở miệng cạo, công tác đào tạo, vật tư, phân chia vườn cây.</li> <li>- Giao Ban TGD sớm hoàn thành thủ tục pháp lý đất đai có báo cáo tiến độ thực hiện về HĐTV Công ty và Lãnh đạo Tập đoàn.</li> <li>- Giao Ban TGD điều hành sx theo tiết giảm suất đầu tư.</li> </ul>
3	Số 03/NQ-HĐTV CSNG-QN	17/6/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao Ban TGD</li> <li>- Tiếp tục chỉ đạo công tác điều hành sx theo tiết giảm suất đầu tư.</li> <li>- Đối với v/c KD thường xuyên chỉ đạo các phòng liên quan theo dõi chỉ đạo công tác mở miệng cạo. Quyết tâm hoàn thành sản lượng 200 tấn theo k/ hoạch giao</li> <li>- Chỉ đạo Tổ giúp việc công tác Cổ phần hóa hoàn thành các phương án theo đúng tiến độ và lộ trình thực hiện CPH, chỉ đạo của Ban CPH Tập đoàn</li> <li>- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ trả tiền lương hàng tháng kịp thời cho người lao động.</li> <li>- Rà soát quy hoạch cán bộ, có kế hoạch đào tạo đội ngũ kế cận và dự nguồn.</li> </ul>
4	Số 04/NQ-HĐTV CSNG-QN	08/9/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất giao Ban TGD Công ty chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD tháng 9 và quý 4/2016 như sau:</li> <li>- Tập trung và ưu tiên khẩn trương triển khai công tác làm cỏ trên vườn cây KTCSB.</li> <li>- Tiếp tục xử lý những cây bị cháy nắng tại các Nông trường, tổ chức phun thuốc bệnh tại các vườn cây bị bệnh.</li> <li>- Triển khai công tác trồng dặm theo mục tiêu nâng cao mật độ vườn cây..</li> <li>Công tác thu hoạch mù trên vườn cây kinh doanh:</li> <li>- Nhanh chóng ổn định lao động khai thác tại các vườn cây KD để đưa vào khai thác.</li> <li>- Tổ chức kiểm kê vườn cây chuẩn bị đưa vào khai thác năm 2017.</li> <li>- Tổ chức phát động phong trào thi đua nước rút để hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu sản lượng năm 2016.</li> </ul>

**BIỂU SỐ 5**



**THÔNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN**

*(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

Số văn bản	Ngày	Nội dung
01/BC-KSVCSNG-QN	21/3/2016	Báo cáo Tổng kết đánh giá quá trình kiểm tra giám sát năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam
2 07/BC-KSVCSNG-QN	20/4/2016	Báo cáo đánh giá quá trình kiểm tra giám sát Quý I năm 2016 của Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam
3 09/BC-KSVCSNG-QN	14/6/2016	Báo cáo thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam

**IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**

- Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.
- Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

**BIỂU SỐ 6**

**THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Ngân hàng xăng dầu Petrolimex CN Đà Nẵng	Vay vốn	76,4 tỷ
2	Công ty TNHH MTV Quế Lâm miền trung	Mua phân đạm NPK	9.093.400.000
3	Công ty CP phân bón Sông Danh	Mua phân đạm NPK	3.283.000.000

*[Handwritten signature]*